TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 12 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu S, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Vũ Thị C**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu S, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức H và chị Vũ Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/01/2010; Nguyễn Đức N, sinh ngày 17/12/2012 và Nguyễn Đức K, sinh ngày 28/7/2016 kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Đức H tự nguyện không yêu cầu.

Chị Vũ Thị C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

- *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. - *Về án phí:* Anh Nguyễn Đức H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004941 ngày 30/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Đức H được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị